| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH TƯỜNG**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 20/2024/HS-ST<br>Ngày 07 - 3 - 2024 | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Trường Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phùng Văn Thông.

2. Ông Nguyễn Ngọc Triển.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Tuân Chính, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với:

*Bị cáo*: Khương Trung T, sinh ngày 09/8/1993; HKTT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khương Văn Đ và bà Đặng Thị X; tiền sự, tiền án: Không; Bị can bị tạm giữ từ ngày 01/11/2023, chuyển tạm giam từ ngày 07/11/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Tường, có mặt.

*Người làm chứng:*

1. Chị Đào Thị Tuyết M, sinh năm 1997; địa chỉ: Xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Anh Trần Văn B, sinh năm 1997; địa chỉ: Xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

*Người chứng kiến:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/11/2023, tại khu Trung tâm thương mại và Nhà ở Phúc Sơn thuộc xã T, huyện V, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang đối tượng Khương Trung T, sinh năm 1993, trú tại: xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại tay phải T đang cầm một vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có chứa: 01 túi nilon không màu miệng túi có mép vuốt màu trắng và đường kẻ chỉ màu xanh bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1; 01 viên nén hình thoi màu trắng một mặt in chìm hình vương miện, còn mặt còn lại im chìm 02 dòng chữ MASERATI.300mg@. Tang vật được niêm phong vào 01 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A2. Tạm giữ 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, đã cũ gắn BKS: 88D1- 468.69.

Ngày 02/11/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 65, khám xét chỗ ở của Khương Trung T tại thôn Minh Trụ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét không thu giữ, tạm giữ đồ vật tài sản gì.

Ngày 02/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu số 604 giám định tang vật thu giữ của Khương Trung T đến phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định mẫu vật gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép ma túy không, loại chất ma túy, tiền chất gì? Khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?

Ngày 05/11/2023, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 2979/KLGĐ, kết luận:

"1. *Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9316g (không phảy chín ba mười sáu gam, không kể bao bì) loại Ketamine.*

*2. 01(một) viên nén hình thoi màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4336g (Không phẩy bốn ba ba sáu gam, không kể bao bì) loại MDMA."*

Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: Mẫu A1 = 0,8725 gam và mẫu A2 = 0,2871 gam cùng bao gói được niêm phong chung trong một gao gói giấy "MẪU TRẢ", trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại Cơ quan điều tra Khương Trung T khai nhận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/11/2023, sau khi uống bia xong ở quán bia thuộc thôn Nương Ái, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc thì Khương Trung T nảy sinh nhu cầu muốn sử dụng ma túy ketamine và ma túy kẹo. Do biết một người nam thanh niên khoảng 20 tuổi, dáng người to, béo bán ma túy ở dọc đường gần nhà nghỉ Kim Anh ở xã T,

huyện V nên T cầm theo số tiền 1.800.000 đồng và điều khiển xe mô tô BKS: 88D1 – 468.69 của T đi mua ma túy về sử dụng. Do bản thân đã uống bia không dám điều khiển xe máy đi mua ma túy nên T nảy sinh ý định đến nhà Trần Văn B, sinh năm 2005 là bạn ở cùng thôn với T nhờ B chở đi đến địa điểm trên để tìm mua ma túy. Trên đường đến nhà B thì T gặp B ở quá bi – a ở thôn Chùa, xã T, huyện L, T gọi B và nhờ B chở T đi có chút việc, B đồng ý điều khiển xe máy của T chở T đi theo chỉ dẫn của T đến khu vực nhà nghỉ Kim Anh ở xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đến nơi, T bảo B dừng xe lại và đứng đợi T ở ven đường. T đi bộ một mình về phía nhà nghỉ Kim Anh thì thấy có một người nam thanh niên có đặc điểm giống người bán ma túy, T tiến lại gần và hỏi người đó: "Anh bán đồ à", ý của T muốn hỏi mua ma túy thì người đó hiểu ý, trả lời: "Ừ", T hỏi lại: "01 chỉ, 01 viên bao nhiêu", ý của T muốn hỏi người nam thanh niên giá của 01 chỉ ma túy ketamin và 01 viên ma túy kẹo giá bao nhiêu, người đó hiểu ý trả lời: "1.500.000 đồng – 1 chỉ và 300.000 đồng – 01 viên". Sau đó, T lấy ra 1.800.000 đồng đưa cho nam thanh niên này, người đó cầm tiền T đưa và đưa lại cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 túi nilon không màu bên trong có ma túy ketamine và 01 viên ma túy kẹo màu trắng hình thoi. T cầm gói ma túy vừa mua đi bộ về chỗ B đang đứng đợi thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường phát hiện bắt quả tang T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Khương Trung T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKSVT ngày 24/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Khương Trung T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Khương Trung T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Khương Trung T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Khương Trung T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/11/2023, tại khu Trung tâm thương mại và nhà ở Phúc Sơn thuộc xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Khương Trung T có hành vi tàng trữ trái phép 0,9316 gam ma túy loại Ketamine và 0,4336 gam ma túy loại MDMA để sử dụng cho bản thân. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại tay phải của T 01 túi nilon không màu, bên trong có chứa 0,9316 gam ma túy, loại Ketamine và 0,4336 gam ma túy, loại MDMA; tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen đã cũ gắn BKS: 88D1 – 468.69.

Trong vụ án này, Khương Trung T có hành vi tàng trữ 02 chất ma túy khác nhau, căn cứ theo khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về tính tổng khối lượng…chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thấy rằng: ma túy loại MDMA có khối lượng 0,4336g thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; ma túy loại Ketamine T tàng trữ có khối lượng 0,9316 gam dưới mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS là 8,672% (0,4336g so với 5g), tỷ lệ phần trăm khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu của Ketamine quy định tại điểm l, khoản 2 Điều 249 BLHS là 4,658% (0,9316g so với 20 g). Tổng tỷ lệ phần trăm của hai loại ma túy là 8,672% + 4,658% = 13,33% thuộc trường hợp dưới 100% theo quy định tại khoản 2, Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Do vậy hành vi của Khương Trung T cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

....

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".* Do đó, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân

dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma tuý là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, gồm: A1 = 0,8725 gam, A2 = 0,2871 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói do là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da loại Wave màu đen đã cũ gắn BKS: 88D1 – 468.69 tạm giữ của T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là thuộc sở hữu của T. Ngày 01/11/2023 T sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy nhưng T không cất giấu ma túy vào chiếc xe đó. Do vậy cần trả lại chiếc xe trên của T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về các vấn đề khác:

Đối với Trần Văn B là người được T nhờ chở đi đến xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để T mua ma túy về sử dụng nhưng T chỉ nói với B là nhờ B chở đi có việc mà không nói mục đích của T là chở đi mua ma túy nên B không biết việc T đi mua ma túy. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với B là phù hợp.

Đối với nam thanh niên khoảng 20 tuổi bán ma túy cho T ngày 01/11/2023 tại khu vực nhà nghỉ Kim Anh thuộc khu Trung tâm thương mại và nhà ở P, xã T, huyện Vĩnh Tường. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được người nam thanh niên đó là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa: Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở,

không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Khương Trung T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Tuyên bố: Bị cáo Khương Trung T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

**2**. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Khương Trung T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/11/2023).

**3**. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu mẫu vật và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, gồm: A1 = 0,8725 gam, A2 = 0,2871 gam cùng bao gói niêm phong; trả lại cho Khương Trung T xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đen, không có gương, xe đã cũ đã qua sử dụng gắn BKS: 88D1 – 468.69 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2024 giữa Công an huyện Vĩnh Tường với Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

**4**. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Khương Trung T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Trường Sơn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trường Sơn**

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Nguyễn Trường Sơn**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trường Sơn**